

Bản án số: 61/2023/DS-PT

Ngày 23/3/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn

Ông Trần Bình Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tp. RG, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết C, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số 479 đường H, khu phố 2, đường HV, thị xã BC, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1973 (có mặt).

Bà Lê Thị Từ M, sinh năm: 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Lô 12 căn 12 khu dân cư A, phường An B, thành phố R, tỉnh K.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn L - bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn là ông Nguyễn Viết C: Ông C với ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị Từ M là chỗ quen biết với nhau, ngày 15/9/2020 ông L, bà M cần tiền làm ăn nên vay của ông C 700.000.000 đồng, thời hạn là 06 tháng. Các bên có lập văn bản ghi “Giấy mượn nợ” cùng ký tên, lúc vay tiền ông L, bà M nói có sở hữu 01 thửa đất ở ấp R, xã B, thành phố Ph, tỉnh K. Nếu ông L, bà M không trả số tiền

vay thì sẽ giao cho ông C thừa đất để cân trừ nợ. Tuy nhiên, ông L, bà M chỉ nói bằng lời chứ không đưa cho ông C xem giấy tờ gì về tài sản nên 02 bên không có làm hợp đồng cầm cố hay thế chấp. Hết thời hạn 06 tháng như đã cam kết nhưng ông L, bà M vẫn không trả lại số tiền đã vay nên từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

Ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà M trả số tiền vay vốn gốc là 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính từ ngày 15/3/2021 cho đến khi kết thúc vụ án.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn là ông Nguyễn Văn L: ông L thừa nhận có vay của ông C số tiền 700.000.000 đồng để giải quyết việc làm ăn khi đang gặp khó khăn. Sau khi nhận tiền thì làm giấy mượn nợ đề ngày 15/9/2020. Việc vay tiền giữa ông C với ông L, bà Lê Thị Từ M có biết và cùng ký tên vào giấy mượn nợ. Theo thỏa thuận trong giấy mượn nợ: Nếu ông L không trả được tiền cho ông C thì sẽ giao 3.000m² đất ở ấp R, xã B, thành phố Ph, tỉnh K để thanh toán nợ. Tuy nhiên, thực tế phần đất này ông L hùn mua với một số bạn bè đến nay vẫn chưa làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có gì để chứng minh sở hữu tài sản.

Đối với khởi kiện của ông C yêu cầu trả số tiền vay, ông L đồng ý thanh toán nợ nhưng do hiện nay công việc kinh doanh đang gặp khó khăn nên xin trả dần trong thời hạn 03 năm, định kỳ mỗi năm sẽ trả 300.000.000 đồng.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bị đơn là bà Lê Thị Từ M: Vào tháng 9 năm 2020 chồng bà là ông Nguyễn Văn L có nói với bà mượn của ông C 700.000.000 đồng để đi xoay sở vốn kinh doanh, không dùng để chi tiêu trong gia đình. Ông C yêu cầu bà M ký vào giấy mượn nợ để xác nhận số tiền ông L đã vay nên bà M đã ký vào giấy mượn tiền ngày 15/9/2020 và đã xem qua nội dung. Bà M cho rằng giữa ông C với ông L tự thỏa thuận vay tiền với nhau, ông C giao tiền cho ông L và đây là tiền ông L vay làm ăn, bà M không sử dụng nên bà không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại phiên tòa, bà M trình bày ý kiến đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới với ông L để thanh toán số tiền nợ 700.000.000 đồng theo khởi kiện của ông C nhưng xin trả dần, vì hiện nay kinh tế gia đình bà đang gặp khó khăn.

*** Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tp. RG, tỉnh K đã quyết định:**

Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị Từ M.

Buộc ông L, bà M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông C số tiền vay vốn và lãi là 777.675.000 đồng (bảy trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* Ngày 20/9/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân Tp. RG, tỉnh K để xét xử lại theo hướng xin trả dần số nợ theo khả năng tài chính hiện tại.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu xin được trả nợ dần.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về phương thức và thời gian trả nợ giữa nguyên đơn và bị đơn và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông L, Hội đồng xét xử căn cứ vào biên nhận nợ ngày 15/9/2020 ông L vay ông C số tiền 700.000.000 đồng. Phía ông L tự khai ngày 16/6/2022 ông thừa nhận có vay mượn ông C 700.000.000 đồng (Bút lục 21). Lời thừa nhận này phù hợp với biên nhận vay mượn tiền của ông L. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông L có nghĩa vụ trả tiền vay mượn cho ông C 700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông L cũng thừa nhận số tiền vay gốc của C 700.000.000 đồng. Nay ông kháng cáo yêu cầu xin trả nợ dần do tình hình khả năng tài chính gia đình khó khăn. Qua động viên, giải thích của Hội đồng xét xử cả hai bên đương sự đều tự nguyện thỏa thuận thống nhất về phương thức và thời gian trả nợ dần, cụ thể mỗi tháng phía vợ chồng ông L, bà M có nghĩa vụ trả nợ cho ông C số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 23 hàng tháng, tổng số tiền phải trả nợ trong một năm là 300.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ vay

mượn gốc và lãi theo quy định của pháp luật. Trường hợp vợ chồng ông L vi phạm thỏa thuận trả nợ nêu trên thì phía ông C có quyền yêu cầu trả nợ một lần.

Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận nội dung kháng cáo của ông L, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc sửa bản án dân sự sơ thẩm theo thỏa thuận tự nguyện giữa các bên.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm, phía ông L không phải chịu nộp tiền án phí phúc thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Văn L.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tp. RG, tỉnh K.

Áp dụng Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị Từ M.

2. Buộc ông L, bà M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông C số tiền vay vốn và lãi là 777.675.000 đồng (bảy trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên đương sự về phương thức và thời gian trả số tiền vay mượn nợ gốc và lãi nêu trên như sau:

- Ông L, bà M có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông C mỗi tháng 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 23 hàng tháng, tổng số tiền phải trả nợ trong một năm là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ vay mượn gốc và lãi.

- Thời hạn trả nợ bắt đầu từ ngày 23/4/2023.

- Thời hạn trả nợ tiếp theo là vào ngày 23 hàng tháng.

- Trường hợp ông L, bà M vi phạm một trong các lần thỏa thuận trả nợ theo thỏa thuận nêu trên, thì ông C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại mà ông L, bà M có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông C.

4. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị Từ M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 35.107.000 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Nguyên đơn ông C không phải chịu nộp tiền án phí. Hoàn trả cho ông C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 16.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002215 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. RG, tỉnh K.

- Án phí dân sự phúc thẩm: ông L không phải chịu nộp 300.000 đồng, hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002474 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. RG, tỉnh K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh K;
- TAND Tp. RG;
- CCTHADS Tp. RG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Sơn

